

TÔNG THƯ
DESIDERIO DESIDERAVI
CỦA ĐỨC THÁNH CHA
PHANXICÔ

GỬI CÁC GIÁM MỤC, LINH MỤC VÀ PHÓ TẾ,
NHỮNG NGƯỜI SỐNG ĐỜI THÁNH HIẾN VÀ GIÁO DÂN
VỀ ĐÀO TẠO PHỤNG VỤ CHO DÂN THIÊN CHÚA

Thầy rất mong ăn lễ Vượt Qua này với các con trước khi Thầy chịu khổ hình
(Lc 22,15)

1. Anh chị em rất thân mến, tôi muốn gửi thư này đến tất cả anh chị em - sau khi công bố Tự sắc *Traditionis Custodes* mà tôi chỉ viết cho các giám mục - nay tôi viết thư này để chia sẻ với anh chị em một số suy tư về Phụng vụ, một chiều kích căn bản trong đời sống Hội Thánh. Chủ đề này rất rộng lớn và đáng được xem xét cẩn thận về mọi lãnh vực: tuy nhiên, trong thư này, tôi không có ý định trình bày vấn đề cách cặn kẽ. Đúng hơn, tôi muốn đưa ra một vài hướng suy tư có thể giúp ích cho việc chiêm ngưỡng vẻ đẹp và chân lý trong cử hành Kitô giáo.

Phụng vụ: “ngày hôm nay” trong lịch sử cứu độ

2. “Thầy rất mong ăn lễ Vượt Qua này với các con trước khi Thầy chịu khổ hình” (Lc 22,15). Câu nói này của Chúa Giêsu đã mở ra trình thuật về Bữa Tiệc Ly, và như một khe cửa hé mở cho phép chúng ta có thể cảm thụ được chiều sâu của tình yêu Ba Ngôi Chí Thánh dành cho chúng ta.

3. Phêrô và Gioan được sai đi chuẩn bị những gì cần thiết cho bữa tiệc Vượt Qua, nhưng khi nhìn kỹ hơn, có thể thấy rằng tất cả thụ tạo, tất cả lịch sử - mà chung cuộc cũng là lịch sử cứu độ - đều tham dự vào cuộc chuẩn bị quy mô cho bữa tiệc này. Phêrô và những người khác hiện diện nơi bàn tiệc, không hiểu biết gì nhưng lại là những người cần phải có mặt, vì bất kỳ món quà nào, để trở thành một món quà, phải có người sẵn lòng đón nhận nó. Ở đây, khoảng cách bất cân xứng giữa sự to lớn của món quà và sự nhỏ bé của người nhận là vô hạn và không thể không làm chúng ta ngỡ ngàng. Tuy nhiên, bởi lòng Chúa thương xót, món quà được trao cho các Tông đồ để các ngài mang đến cho tất cả mọi người, nam cũng như nữ.

4. Không ai tự kiếm được một chỗ ngồi trong bữa tiệc này, nhưng ai cũng được mời, hay nói đúng hơn, tất cả đều bị lôi cuốn bởi nỗi khao khát mãnh liệt của Chúa Giêsu muốn ăn Lễ Vượt Qua với họ: Người biết mình là Con Chiên Vượt Qua, và là chính Lễ Vượt Qua. Chính tính cách mới mẻ tuyệt đối của bữa ăn, điều mới mẻ thực sự duy nhất trong lịch sử, đã làm cho bữa tiệc này trở nên độc đáo và mang tính tối hậu, một lần duy nhất: “Bữa tối cuối cùng”. Tuy nhiên, khát vọng vô hạn của Người muốn tái lập mối hiệp thông với chúng ta, đã và vẫn là dự định từ đầu của Người, sẽ không được thoả mãn cho đến khi mọi người, *thuộc mọi chi họ, ngôn ngữ, dân tộc và quốc gia* (Kh 5,9) được ăn Thịt và uống Máu của Người: đó là lý do tại sao chính bữa tiệc này phải được hiện tại hóa trong việc cử hành Thánh Thể, cho đến khi Người trở lại.

5. Thế gian chưa biết điều đó, nhưng tất cả đều được mời dự tiệc cưới của Chiên Con (x. Kh 19,9). Để được vào dự lễ, chỉ cần mặc áo cưới là đức tin, có được nhờ đã nghe Lời Người (x. Rm 10,17): Hội Thánh may áo này vừa vặn với mỗi người, bằng tấm vải trắng được giặt trong Máu Chiên Con (x. Kh 7,14). Chúng ta không được cho phép mình nghỉ ngơi dù chỉ một phút giây, bởi biết

rằng không phải tất cả mọi người đã nhận được lời mời tham dự bữa ăn này, hoặc có những người đã lãng quên hoặc lạc bước trong những lối quanh co của cuộc đời. Đó là điều tôi đã từng nói tới: “Tôi ước mơ một chọn lựa truyền giáo có thể làm thay đổi mọi sự, để các thói quen, phong cách hành động, giờ giấc chương trình, ngôn ngữ và cơ cấu của Hội Thánh được khai thông thích hợp cho việc loan báo Tin Mừng trong thế giới ngày nay, hơn là cho sự bảo tồn của Hội Thánh” (*Evangelii gaudium*, số 27): để tất cả mọi người có thể ngồi ăn bữa tiệc hy tế của Chiên Con và được sống nhờ Người.

6. Trước khi chúng ta đáp lại lời mời, thì từ rất lâu trước đó, Chúa đã khao khát muốn gặp chúng ta. Có thể chúng ta không nhận thức đủ, nhưng lý do chính để chúng ta đi tham dự Thánh lễ, là vì chúng ta bị thu hút bởi sự khao khát của Chúa dành cho chúng ta. Về phần chúng ta, câu trả lời của chúng ta - cũng là điều đòi hỏi chúng ta phải hy sinh nhiều nhất - đó là luôn để cho Người yêu thương chúng ta, để cho Người thu hút chúng ta. Việc rước Mình Máu Chúa Kitô chắc chắn là điều Người đã muốn trong Bữa Tiệc Ly.

7. Tấm bánh được bẻ ra chính là thánh giá của Chúa Giêsu, là hy lễ vâng phục của Người vì tình yêu đối với Chúa Cha. Nếu không có Bữa Tiệc Ly, nghĩa là nếu không có việc cử hành hướng về cái chết của Người, chúng ta sẽ không bao giờ hiểu được rằng việc Người đón nhận án chết là một hành vi phụng tự hoàn hảo và đẹp lòng Chúa Cha, hành vi phụng tự đích thực duy nhất. Chỉ vài giờ sau Bữa Tiệc Ly, các Tông đồ, nếu có đủ sức chịu đựng, đã có thể nhìn thấy nơi thập giá của Chúa Giêsu, ý nghĩa của lời Người nói: “mình bị nộp”, “máu đổ ra”. Đây là điều chúng ta tưởng niệm mỗi khi cử hành Thánh Thể. Khi Đấng Phục Sinh trở lại từ cõi chết để bẻ bánh cho các môn đệ ở Emmaus, và đối với các môn đệ trở lại biển Galilêa để lưới cá chứ không muốn đi lưới người, thì cử chỉ bẻ bánh này sẽ làm mắt họ mở ra. Cử chỉ ấy chữa lành đôi mắt mù lòa do nổi kinh hoàng của cây thập giá, và giúp họ “*thấy được*” Đấng Phục sinh, có thể tin vào sự Phục sinh.

8. Giả sử bằng cách nào đó chúng ta đến Giêrusalem sau Lễ Ngũ Tuần và không chỉ muốn có những thông tin về Đức Giêsu người Nazareth, mà còn khao khát gặp lại Người, chúng ta không có cách nào khác hơn là tìm các môn đệ để nghe lời Người nói và thấy cử chỉ Người làm, sống động hơn bao giờ hết. Chúng ta không còn khả năng nào khác để gặp gỡ Người ngoài khả năng của cộng đoàn cử hành. Đó là lý do tại sao Hội Thánh luôn gìn giữ lệnh truyền của Chúa như kho tàng quý giá nhất của mình, “Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy”.

9. Ngay từ đầu, Hội Thánh đã ý thức rằng đây không phải là sự thể hiện, dù là thiêng liêng, về Bữa Tối của Chúa. Việc làm này sẽ chẳng có ý nghĩa gì, và không ai lại nghĩ đến việc “trình diễn” - đặc biệt là trước mắt Đức Maria, Mẹ của Chúa - giây phút cao quý nhất trong cuộc đời của Thầy. Ngay từ đầu, Hội Thánh được Chúa Thánh Thần soi sáng, đã hiểu rằng những gì có thể nhìn thấy nơi Chúa Giêsu, những gì có thể nhìn thấy bằng mắt và chạm đến bằng tay, các lời nói và cử chỉ của Người, tính cụ thể của Ngôi Lời Nhập Thể, tất cả những gì thuộc về Người đã được chuyển thể qua cách cử hành các bí tích.**[1]**

Phụng vụ: nơi gặp gỡ Đức Kitô

10. Đây là nơi chứa đựng tất cả vẻ đẹp đầy năng lực của phụng vụ. Nếu sự Phục sinh đối với chúng ta chỉ là một khái niệm, một ý tưởng, một suy nghĩ; nếu Đấng Phục sinh đối với chúng ta chỉ là một sự tưởng nhớ qua ký ức của những người khác, ngay cả khi họ là người có thẩm quyền, chẳng hạn như các Tông đồ; nếu chúng ta không thể thực sự gặp gỡ Chúa, thì chẳng khác gì tuyên bố

rằng việc Ngôi Lời làm người chẳng đem lại điều gì mới mẻ. Trái lại, Nhập thể, không chỉ là sự kiện mới mẻ duy nhất trong lịch sử, nhưng còn là cách thức được Thiên Chúa Ba Ngôi chọn để mở ra con đường hiệp thông. Đức tin Kitô giáo là cuộc gặp gỡ Đức Kitô hằng sống, nếu không, đó không phải là đức tin.

11. Phụng vụ bảo đảm cho chúng ta có được cuộc gặp gỡ đó. Một ký ức trống rỗng về Bữa Tiệc Ly sẽ chẳng ích gì cho chúng ta. Chúng ta cần hiện diện trong bữa ăn này, để có thể nghe Lời Chúa, để ăn Mình và uống Máu Người. Chúng ta cần Người. Trong bí tích Thánh Thể và trong tất cả các bí tích, chúng ta chắc chắn có thể gặp gỡ Chúa Giêsu và cảm nhận được quyền năng của mầu nhiệm Vượt Qua. Quyền năng cứu độ của hy tế, của từng lời nói, từng cử chỉ, từng dáng vẻ, từng tâm tình của Chúa Giêsu, đến với chúng ta qua việc cử hành các bí tích. Tôi là Nicôđêmo, là người phụ nữ Samaria bên bờ giếng, người bị quỷ ám ở Capharnaum, người bại liệt trong nhà Phêrô, người phụ nữ tội lỗi được tha thứ, người đàn bà mắc bệnh băng huyết, con gái của Giairô và người mù thành Giêricô, Zakêô và Lazarô, là tên trộm lành và là Phêrô đã được tha thứ. Chúa Giêsu, Đấng chịu sát tế trên thập tự giá, Người không chết nữa, và với các vết thương của cuộc khổ nạn, Người vẫn sống[2] vẫn tiếp tục tha thứ cho chúng ta, chữa lành chúng ta, và cứu rỗi chúng ta bằng quyền năng của các bí tích. Đây là thể thức Người yêu thương chúng ta cách thiết thực, theo phương thức mầu nhiệm nhập thể. Đây là cách Người làm dịu cơn khát của chính Người đối với chúng ta như Người đã kêu lên trên thập tự giá (x. Ga 19,28).

12. Cuộc gặp gỡ đầu tiên của chúng ta với mầu nhiệm Vượt Qua của Đức Kitô là sự kiện ghi dấu ấn trên cuộc đời của tất cả những ai tin vào Người, đó chính là bí tích Thánh Tẩy. Đó không phải là việc gắn kết tâm trí chúng ta vào suy nghĩ của Người hay chấp nhận các quy luật sống do Người truyền dạy. Đúng hơn, đó là việc chìm mình vào cuộc khổ nạn, cái chết, sự sống lại và lên trời của Người. Đây không phải là một cử chỉ ma thuật. Ma thuật đối lập với logic của các bí tích vì cho rằng nó có quyền trên cả Thiên Chúa, và vì lý do đó, ma thuật là của ma quỷ, tên Cám dỗ. Trong sự tiếp nối trọn vẹn với mầu nhiệm Nhập thể, chúng ta được ban cho khả năng chết và sống lại trong Đức Kitô nhờ sự hiện diện và tác động của Chúa Thánh Thần.

13. Cách thức điều đó xảy ra thật cảm động biết bao! Lời nguyện làm phép nước rửa tội[3] cho chúng ta thấy khi tạo dựng nước, Thiên Chúa đã nghĩ đến bí tích Thánh Tẩy. Điều này có nghĩa là khi Thiên Chúa sáng tạo ra nước, Người đã nghĩ đến bí tích Rửa Tội của mỗi người chúng ta, và Người luôn giữ ý nghĩ này qua các hành động trong lịch sử cứu độ, mỗi khi Người dùng nước để làm một điều gì đó. Như thế, sau khi tạo ra nước, Thiên Chúa muốn hoàn thiện nước để làm cho nước trở thành chất thể trong bí tích Thánh Tẩy. Đây là cách Người ban cho nước được đầy năng lực của Thần Khí Người bay lượn trên mặt nước (x. St 1,2) để nước có được năng lực thánh hóa; Người dùng nước để tái tạo nhân loại trong trận Đại hồng thủy (x. St 6,1-9,29); Người bắt nước phải rẽ ra để mở con đường giải thoát qua Biển Đỏ (x. Xh 14); Người đã thánh hiến nước sông Giođan, để xác thể của Ngôi Lời được chìm trong Thánh Thần (x. Mt 3,13-17; Mc 1,9-11; Lc 3,21-22). Cuối cùng, Người đã để nước hòa trong máu Con của Người, làm nên món quà là Thần Khí không thể tách rời với món quà là sự sống và sự chết của Con Chiên đã chịu sát tế vì chúng ta, và từ cạnh sườn bị đâm thấu của Con Chiên, Người đổ máu và nước trên chúng ta (Ga 19,34). Chúng ta đã được chìm vào nước này để nhờ đó chúng ta được tháp nhập vào Thân Thể Đức Kitô và với Người, chúng ta được sống lại để được sống muôn đời (x. Rm 6,1-11).

Hội Thánh: Bí tích của Nhiệm Thể Chúa Kitô

14. Như Công đồng Vatican II đã nhắc nhở chúng ta (x. *Sacrosanctum Concilium* 5) khi trích dẫn Kinh Thánh, cùng với các Giáo phụ và Phụng vụ, là những trụ cột của Truyền thống đích thực: *chính từ cạnh sườn Chúa Kitô. đang ngủ giấc ngủ của cái chết trên cây thánh giá, mà bí tích kỳ diệu của toàn thể Hội Thánh đã được khởi sinh*^[4]. Adam cũ và Adam mới có những điểm giống nhau thật đáng kinh ngạc: từ cạnh sườn của Adam đầu tiên, đang trong giấc ngủ sâu, Thiên Chúa đã làm nên Êva; từ cạnh sườn Adam mới, đang trong giấc ngủ của cái chết trên thập giá, Eva mới là Hội Thánh đã được khai sinh. Chúng ta ngỡ ngàng khi hình dung Adam mới lúc nhìn thấy Hội Thánh cũng nói những lời này: “Đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi” (St 2,23). Bởi đã tin Lời Chúa và bước xuống dòng nước Thánh Tẩy, chúng ta trở nên xương bởi xương và thịt bởi thịt của Người.

15. Không có sự kết hợp này, sẽ không có khả năng sống trọn vẹn việc phụng thờ Thiên Chúa. Thật vậy, chỉ có một hành động thờ phượng hoàn hảo và đẹp lòng Chúa Cha, đó là sự vâng phục của Chúa Con đến độ chết trên thập giá. Cách duy nhất để thông phần vào hiến lễ của Người là trở thành “những người con trong Chúa Con”. Đây là món quà mà chúng ta đã lãnh nhận. Chủ thể duy nhất hoạt động trong Phụng vụ luôn luôn là Chúa Kitô-Hội Thánh, Nhiệm thể của Người.

Ý nghĩa thần học của Phụng vụ

16. Chúng ta mang ơn Công đồng - và phong trào phụng vụ trước đó - trong việc tái khám phá ý nghĩa thần học và tầm quan trọng của Phụng vụ trong đời sống Hội Thánh. Các nguyên tắc chung được đặt ra trong *Sacrosanctum Concilium* đã là nền tảng cho việc cải cách phụng vụ, các nguyên tắc ấy cũng vẫn là nền tảng cho việc thăng tiến các cử hành Phụng vụ là “nguồn chính yếu và không thể thiếu để người tín hữu có thể kín múc tinh thần Kitô giáo đích thực” (*Sacrosanctum Concilium* 14), cách trọn vẹn, có ý thức, tích cực và hiệu quả (x. *Sacrosanctum Concilium* 11.14). Với lá thư này, tôi chỉ muốn mời gọi toàn thể Hội Thánh khám phá lại, bảo toàn và sống những ý nghĩa xác thực cũng như sức mạnh của các cử hành phụng vụ Kitô giáo. Tôi muốn vẻ đẹp và những hiệu năng cần thiết của việc cử hành Kitô giáo trong đời sống của Hội Thánh không bị biến dạng bởi một sự hiểu biết hời hợt và giản lược về giá trị, hoặc thậm chí tệ hơn, bởi việc biến Phụng vụ thành công cụ phục vụ một quan điểm ý thức hệ, dù quan điểm ấy có như thế nào đi nữa. Lời nguyện tư tế của Chúa Giêsu trong Bữa Tiệc Ly “để tất cả nên một” (Ga 17,21), đang phán xét những chia rẽ của chúng ta chung quanh tấm Bánh được bẻ ra, *bí tích của lòng đạo đức, bí tích của sự hợp nhất, mối liên kết của tình bác ái*^[5].

Phụng vụ: phương thuốc chống lại nọc độc của tinh thần thế tục

17. Tôi đã nhiều lần cảnh báo về một cám dỗ nguy hiểm cho đời sống của Hội Thánh, “tinh thần thế tục”: Tôi đã nói nhiều về vấn đề này trong Tông huấn *Evangelii Gaudium* 93-97), xác định thuyết Ngộ đạo và thuyết Tân-Pêlagiô là hai cách thức liên kết với nhau để tiếp tay cho tinh thần thế tục này.

Thuyết Ngộ đạo giản lược đức tin Kitô giáo thành một thái độ chủ quan, “cuối cùng giam hãm con người trong những suy tư và cảm xúc cá nhân” (*Evangelii gaudium* 94).

Thuyết Tân-Pêlagiô hủy bỏ giá trị của ân sủng và “thay vào đó quan điểm ưu tuyển tự mãn và chuyên chế, chỉ muốn phân tích và xếp loại người khác thay vì loan báo Tin Mừng; và dành hết năng lượng cho việc tra xét và kiểm chứng thay vì mở rộng tâm hồn đón nhận ân sủng” (*Evangelii gaudium* 94).

Những dạng thức Kitô giáo sai lệch này có thể gây ra những hệ quả tai hại cho đời sống Hội Thánh.

18. Theo những điều tôi vừa nhắc lại, rõ ràng Phụng vụ tự bản chất là liều thuốc giải độc hiệu quả nhất đối với những chất độc này. Tôi đang nói về ý nghĩa thần học của Phụng vụ và, như Đức Piô XII đã khẳng định, “*Phụng vụ chắc chắn không phải là một nghi lễ mang tính trang trí hoặc chỉ là một tổng hợp các luật lệ và quy định trong việc phụng vụ*”.^[6]

19. Nếu thuyết Ngộ đạo làm chúng ta nhiễm chất độc của thái độ chủ quan, thì cử hành phụng vụ giải thoát chúng ta khỏi ngục tù của thái độ tự quy chiếu được vun đắp bởi lý luận và cảm tính riêng của bản thân. Việc cử hành phụng vụ không thuộc về cá nhân nhưng thuộc về Đức Kitô-Hội Thánh, về toàn thể các tín hữu hợp nhất trong Đức Kitô. Phụng vụ không nói “tôi” mà nói “chúng tôi” và những hạn chế đối với tính cách “chúng tôi” này luôn luôn là do ma quỷ. Phụng vụ không để chúng ta đơn độc trong việc tìm kiếm sự hiểu biết mang tính cá nhân về mầu nhiệm Thiên Chúa, nhưng nắm lấy tay chúng ta, cùng với mọi người, trong cộng đoàn, để dẫn chúng ta vào mầu nhiệm mà Lời Chúa và các dấu chỉ bí tích bày tỏ cho chúng ta. Phụng vụ thực hiện việc này, phù hợp với cách hành động của Thiên Chúa, theo phương thức nhập thể, nghĩa là thông qua ngôn ngữ biểu tượng của thân xác, mở rộng đến các vật thể trong không gian và thời gian.

20. Nếu thuyết tân-Pêlagiô đầu độc chúng ta khi cho rằng ơn cứu rỗi là do chúng ta giành được bằng nỗ lực của chính mình, thì các cử hành phụng vụ thanh luyện chúng ta bằng cách loan báo về quà tặng vô điều kiện là ơn cứu rỗi nhận được trong đức tin. Tham dự vào hy tế Thánh Thể không phải là một thành tích cá nhân, như thể chúng ta có thể khoe khoang trước Thiên Chúa hoặc trước anh chị em mình. Phần mở đầu mỗi Thánh lễ nhắc tôi nhớ tôi là ai, khi kêu gọi tôi thú nhận tội lỗi và xin Đức Trinh Nữ Maria, các thiên thần, các thánh và tất cả anh chị em của tôi khẩn cầu cho tôi trước tòa Chúa. Chắc chắn chúng ta không xứng đáng vào nhà Người, chúng ta cần Người phán một lời để chúng ta được cứu rỗi (x. Mt 8,8). Chúng ta không tự hào về điều gì khác ngoài thập giá của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta (x. Gl 6,14). Phụng vụ không liên quan gì đến chủ nghĩa luân lý khổ hạnh. Đây là một tặng phẩm của mầu nhiệm Chúa Kitô Phục sinh, để khi ngoan ngoãn đón nhận, cuộc sống chúng ta sẽ được đổi mới. Chúng ta bước vào nhà Tiệc ly chỉ vì được thu hút bởi nỗi khao khát của Chúa muốn ăn Lễ Vượt Qua với chúng ta: *Desiderio desideravi hoc Pascha manducare vobiscum, antequam patiar* (Lc 22,15).

Khám phá lại mỗi ngày vẻ đẹp đích thực của việc cử hành Kitô giáo

21. Nhưng chúng ta phải cẩn thận: để liều thuốc giải độc của Phụng vụ có hiệu lực, mỗi ngày chúng ta cần khám phá lại vẻ đẹp đích thực của các cử hành Kitô giáo. Một lần nữa tôi quy chiếu về ý nghĩa thần học, như được mô tả cách tuyệt vời trong số 7 của *Sacrosanctum Concilium*: Phụng vụ là chức năng tư tế của Đức Kitô, được mặc khải và trao ban trong Mầu nhiệm Vượt Qua của Người, được hiện tại hóa và tác động qua những dấu chỉ hữu hình (nước, dầu, bánh, rượu, cử chỉ, lời nói), để Thần Khí chìm sâu chúng ta vào mầu nhiệm Vượt Qua, và biến đổi toàn bộ cuộc sống của chúng ta, làm cho chúng ta ngày càng nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô.

22. Việc liên tục tái khám phá vẻ đẹp của Phụng vụ không phải là việc phô diễn nghi lễ bằng cách cẩn thận tuân thủ các nghi thức bên ngoài hoặc tỉ mỉ giữ đúng luật chữ đỏ. Tất nhiên, nói như thế không có nghĩa là tôi tán thành thái độ ngược lại, thái độ nhàm lẫn giữa nét đơn giản với sự tầm thường bất cần, giữa điều thiết yếu với sự hời hợt thiếu hiểu biết, hoặc giữa tính cụ thể của nghi lễ với quan điểm duy chức năng quá mức trong thực hành.

23. Chúng ta hãy nói rõ luôn: phải quan tâm đến tất cả các khía cạnh của việc cử hành (không gian, thời gian, cử chỉ, lời nói, đồ vật, lễ phục, ca hát, âm nhạc, v.v.) và phải tôn trọng từng điểm trong luật chữ đỏ: một thái độ chú ý như thế sẽ đủ để không cướp mất quyền của cộng đoàn được cử hành mầu nhiệm Vượt Qua theo nghi thức do Hội Thánh thiết lập. Nhưng ngay cả khi nghi lễ được cử hành cách tốt đẹp và đúng quy định, thì điều đó vẫn chưa đủ để chúng ta thông phần cách trọn vẹn.

Thái độ ngỡ ngàng thán phục trước mầu nhiệm Vượt Qua: một yếu tố thiết yếu của phụng vụ

24. Nếu không ngỡ ngàng thán phục trước mầu nhiệm Vượt Qua được hiện tại hóa cách cụ thể qua các dấu chỉ bí tích, chúng ta sẽ thực sự có nguy cơ không được chìm vào đại dương ân sủng ngập tràn nơi từng cử hành phụng vụ. Những nỗ lực dù đáng khen trong việc cải thiện phẩm chất của việc cử hành vẫn chưa đủ, vẫn chưa là lời kêu gọi hướng đến một thái độ nội tâm sâu sắc hơn. Ngay cả thái độ nội tâm này cũng có nguy cơ bị giản lược thành một thái độ chủ quan trông rỗng nếu không đón nhận mặc khải của mầu nhiệm Kitô giáo. Cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa không phải là kết quả của một cuộc tìm kiếm nội tâm cá nhân, nhưng là một tặng phẩm: chúng ta có thể gặp gỡ Thiên Chúa qua một hành động mới của việc Nhập thể đạt đến mức tận cùng trong Bữa Tiệc Ly là muốn được trở thành của ăn nuôi dưỡng chúng ta. Lẽ nào chúng ta lại đánh mất niềm hạnh phúc khi để mình không còn bị lôi cuốn trước vẻ đẹp của tặng phẩm này?

25. Khi nói đến sự ngỡ ngàng thán phục trước mầu nhiệm Vượt Qua, tôi hoàn toàn không định nói về điều mà đôi khi đôi khi được diễn tả bằng một thuật ngữ mơ hồ: “cảm thức về mầu nhiệm. Đôi khi đây được cho là một trong những cáo buộc chính chống lại việc cải cách phụng vụ. Có người bảo rằng cảm thức về mầu nhiệm đã bị loại bỏ khỏi các cử hành. Sự ngỡ ngàng thán phục mà tôi nói đến không phải là việc bị choáng váng trước một thực tại không hiểu nổi hay một nghi thức bí ẩn, nhưng ngược lại, là sự ngỡ ngàng thán phục trước một sự kiện, đó là chương trình cứu độ của Thiên Chúa đã được mặc khải cho chúng ta trong mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Giêsu (x. Ep 1,3-14), và hiệu năng của sự kiện Vượt Qua này tiếp tục đến với chúng ta trong việc cử hành “các mầu nhiệm”, các bí tích. Một thực tế khác, đó là sự phong phú của mặc khải trọn vẹn luôn vượt trên khả năng hữu hạn của con người và sẽ nên hoàn tất vào lúc cùng tận thời gian, khi Chúa Kitô quang lâm. Với sự ngỡ ngàng thán phục đúng nghĩa, chúng ta sẽ tránh được nguy cơ không nhận ra Thiên Chúa đang hiện diện theo một cách thức khác, ngay cả khi cách thức đó cũng giống như việc Nhập thể. Nếu cuộc cải cách đã loại bỏ được sự mơ hồ của “cảm thức về mầu nhiệm” này, thì đây là một công trạng hơn là một lý do để buộc tội. Vẻ đẹp, giống như chân lý, luôn khơi dậy sự ngưỡng mộ và khi liên quan đến mầu nhiệm Thiên Chúa, sẽ trở thành thái độ tôn thờ.

26. Ngỡ ngàng thán phục là thái độ thiết yếu của hành động phụng vụ, vì đó là thái độ của những người biết họ đang tham dự vào tính cách đặc thù của các hành vi mang tính biểu tượng; đây là thái độ ngỡ ngàng thán phục của những người đang trải nghiệm năng lực của biểu tượng, năng lực ấy không dẫn đến những khái niệm trừu tượng, nhưng đúng hơn, chứa đựng và diễn đạt điều được biểu thị qua tính chất cụ thể của biểu tượng.

Sự cần thiết phải đào tạo phụng vụ cách nghiêm túc và gắn liền với cuộc sống

27. Do đó, vấn đề cơ bản là làm thế nào để phục hồi khả năng sống trọn vẹn các cử hành phụng vụ? Đây là mục tiêu cải cách của Công đồng. Thách thức là vô cùng khắc nghiệt, vì con người hiện đại - đang sống trong những nền văn hóa không ngang tầm với nhau - đã mất đi khả năng tham gia vào những hành vi mang tính biểu tượng, một đặc điểm thiết yếu của hành vi phụng vụ.

28. Trong thời hậu hiện đại, con người cảm thấy bản thân ngày càng lạc lõng hơn, không có điểm quy chiếu nào, mất đi nhiều giá trị do thái độ thờ ơ vô tâm, hoàn toàn mờ côi cô độc, sống trong một mảnh đời vô nghĩa, ngày càng bị đè nặng bởi di sản do thời đại trước để lại, bao gồm chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa chủ quan (một lần nữa gọi lên những vấn đề liên quan đến thuyết Pêlagiô và thuyết Ngộ đạo). Di sản đó cũng bao gồm chủ nghĩa tâm linh trừu tượng mâu thuẫn với chính bản chất con người, vì con người là một tinh thần nhập thể và do đó, có khả năng hành động và hiểu biết mang tính biểu tượng.

29. Hội Thánh, được quy tụ trong Công Đồng, đã muốn tiếp xúc với chính thực tại này của thế giới hiện đại, đang khi vẫn tái khẳng định ý thức mình là bí tích của Chúa Kitô, là Ánh sáng các dân tộc (*Lumen gentium*), đặt mình vào việc sốt sắng lắng nghe Lời Chúa (*Dei Verbum*), và nhận lấy niềm vui và hy vọng của con người thời đại như của chính mình (*Gaudium et spes*). Công đồng là biểu hiện cao nhất của tính hiệp hành trong Hội Thánh, và cùng với tất cả anh chị em, tôi được kêu gọi trở thành người gìn giữ kho tàng phong phú của Công đồng. Các Hiến chế quan trọng của Công đồng không thể tách rời nhau, và không phải ngẫu nhiên mà nỗ lực suy tư đầy giá trị này của Công đồng Đại kết đã bắt đầu với việc suy tư về Phụng vụ (*Sacrosanctum Concilium*).

30. *Bế mạc kỳ họp thứ hai của Công đồng* (ngày 4 tháng 12 năm 1963), *Thánh Phaolô VI* đã phát biểu: “Những cuộc thảo luận khó khăn và phức tạp đã có kết quả dồi dào phong phú, đã đúc kết được một chủ đề, đó là Phụng vụ thánh. Chủ đề đã được đề cập ngay từ đầu, theo một nghĩa nào đó, đây là vấn đề ưu tiên hơn tất cả các vấn đề khác, xét về giá trị nội tại và tầm quan trọng trong đời sống Hội Thánh và hôm nay tôi long trọng ban hành văn kiện về Phụng vụ. Tâm trí tôi phấn khởi trong niềm vui thực sự, vì theo cách thức mọi việc đã diễn ra, tôi ghi nhận bậc thang chính xác về giá trị và bổn phận đã được tôn trọng. Thiên Chúa phải ở vị trí thứ nhất; cầu nguyện là bổn phận đầu tiên của chúng ta. Phụng vụ là nguồn mạch đầu tiên của sự hiệp thông thần linh, trong đó Thiên Chúa chia sẻ sự sống của chính Người cho chúng ta. Phụng vụ cũng là trường học đầu tiên của đời sống thiêng liêng. Phụng vụ là món quà đầu tiên mà chúng ta phải trao cho các Kitô hữu hợp nhất với chúng ta trong đức tin và lòng nhiệt thành cầu nguyện. Đây cũng là lời mời đầu tiên gửi đến toàn thể nhân loại, để giờ đây mọi người có thể cất cao giọng nói thầm lặng của mình trong một lời cầu nguyện thánh thiện và chân thành, nhờ đó họ tìm thấy được sức mạnh khôn tả và có năng lực tái sinh, khi cùng với chúng ta loan truyền lời ngợi khen Thiên Chúa cũng như niềm hy vọng của trái tim con người qua Chúa Giêsu Kitô và trong Chúa Thánh Thần”.^[7]

31. Trong thư này, tôi không thể nói với anh chị em về sự phong phú của các cách diễn đạt khác nhau trong diễn từ này, tôi khuyên anh chị em hãy suy niệm riêng về văn kiện ấy. Nếu Phụng vụ là “tột đỉnh quy hướng mọi hoạt động của Hội Thánh, đồng thời là nguồn mạch tuôn trào mọi năng lực của Hội Thánh” (*Sacrosanctum Concilium*, 10), thì chúng ta có thể hiểu được những nguy cơ trong Phụng vụ. Có những căng thẳng, không may xuất hiện chung quanh việc cử hành phụng vụ, nhưng thật tầm thường nếu cho đó chỉ là sự khác biệt đơn giản do cảm nhận khác nhau về một dạng thức nghi lễ cá biệt nào đó. Vấn đề chủ yếu là Giáo hội học. Tôi không hiểu sao một người vừa công nhận tính hợp lệ của Công đồng - mặc dù tôi rất ngạc nhiên khi một người công giáo lại có thể không công nhận điều đó - lại vừa không chấp nhận cuộc cải cách phụng vụ khởi sinh từ *Sacrosanctum Concilium*, một văn kiện diễn tả thực tại của phụng vụ trong mối liên hệ mật thiết với tầm nhìn về Hội Thánh được mô tả cách tuyệt vời trong *Lumen Gentium*. Vì lý do này, như tôi đã giải thích trong thư gửi cho tất cả các giám mục, tôi thấy mình có bổn phận phải khẳng định

rằng “các sách phụng vụ do Thánh Phaolô VI và Thánh Gioan Phaolô II ban hành, phù hợp với các sắc lệnh của Công đồng Vatican II, là cách diễn đạt duy nhất của *lex orandi* (luật cầu nguyện) trong Nghi lễ Rôma” (Tự sắc *Traditionis custodes*, 1). Việc không chấp nhận cũng như hiểu biết hời hợt về việc cải cách phụng vụ, làm chúng ta sao lãng nhiệm vụ tìm lời giải đáp cho câu hỏi tôi muốn lặp lại ở đây: làm thế nào để chúng ta tăng thêm khả năng sống trọn vẹn các hành động phụng vụ? Làm thế nào để chúng ta có thể tiếp tục ngõ ngàng thán phục trước những gì đang diễn ra trước mắt chúng ta trong các cử hành phụng vụ? Chúng ta cần thực hiện việc đào tạo phụng vụ cách nghiêm túc và gắn liền với cuộc sống.

32. Chúng ta hãy trở lại Phòng Tiệc Ly ở Giêrusalem. Vào sáng ngày Lễ Ngũ Tuần, Hội Thánh được khai sinh, tế bào đầu tiên của một nhân loại mới. Chỉ có cộng đoàn gồm những người, nam cũng như nữ, đã được hòa giải nhờ ơn tha thứ, được sống vì Đức Kitô đang sống, chân thật vì có Thần Khí sự thật ở cùng, mới có thể mở rộng không gian chật hẹp của chủ nghĩa cá nhân trong đời sống thiêng liêng.

33. Chỉ có cộng đoàn của ngày lễ Ngũ Tuần mới có thể cử hành lễ bẻ Bánh với niềm xác tín rằng Chúa đang sống, Đấng đã sống lại từ cõi chết, đang hiện diện bằng lời của Người, bằng cử chỉ của Người, bằng việc dâng Mình và Máu Người. Kể từ đó, cử hành phụng vụ trở thành một nơi đặc biệt - mặc dù không phải là nơi duy nhất - của cuộc gặp gỡ với Chúa. Chúng ta biết rằng chỉ qua ân sủng của cuộc gặp gỡ này, con người mới trở thành con người trọn vẹn. Chỉ có Hội Thánh của lễ Ngũ tuần mới có thể quan niệm con người là một nhân vị, mở rộng lòng đón nhận mối tương quan trọn vẹn với Thiên Chúa, với muôn loài thụ tạo và với anh chị em của mình.

34. Chính trong cộng đoàn đó, vấn đề mang tính quyết định về việc đào tạo phụng vụ được đặt ra. Romano Guardini nói: “Đây là nhiệm vụ thực tế đầu tiên phải hoàn thành: cùng với sự biến đổi nội tâm của thời đại chúng ta, chúng ta phải học lại cách sống mối tương quan tôn giáo trong tư cách là những con người trọn vẹn”.^[8] Đây là điều có thể thực hiện được nhờ Phụng vụ. Và để làm được như thế, chúng ta phải được đào tạo. Guardini không ngần ngại khẳng định rằng nếu không có đào tạo phụng vụ, thì “việc cải cách các nghi thức và bản văn sẽ không giúp ích được gì nhiều”.^[9] Ở đây tôi không có ý định giải quyết thấu đáo chủ đề rất phong phú của việc đào tạo phụng vụ. Tôi chỉ muốn đưa ra một vài khởi điểm để suy tư. Tôi nghĩ chúng ta có thể phân biệt hai khía cạnh: đào tạo cho phụng vụ và đào tạo qua phụng vụ. Công việc thứ hai là thiết yếu và công việc thứ nhất phụ thuộc vào đó.

35. Cần phải tìm ra những đường dẫn cho việc đào tạo trong nghiên cứu Phụng vụ. Ngay từ đầu, phong trào phụng vụ đã thực hiện nhiều việc trong lĩnh vực này, với sự đóng góp quý báu của các học giả và các học viện. Tuy nhiên, điều quan trọng bây giờ là phải phổ biến kiến thức này ra ngoài môi trường học viện, có thể tiếp cận dễ dàng, để mỗi tín hữu có thể gia tăng kiến thức về ý nghĩa thần học của Phụng vụ. Đây là vấn đề mang tính quyết định, là nền tảng cho sự hiểu biết và thực hành phụng vụ. Nó cũng hình thành nên chính việc cử hành, giúp mọi người có khả năng hiểu được các bản văn kinh nguyện, tính cách năng động và ý nghĩa nhân học của các nghi lễ.

36. Tôi nghĩ đến nhịp điệu đều đặn của các cộng đoàn được quy tụ để cử hành Thánh Thể vào ngày của Chúa, Chúa Nhật này rồi Chúa Nhật sau, lễ Phục sinh này đến lễ Phục sinh năm tới, vào những thời điểm cụ thể trong cuộc đời của từng cá nhân và cộng đoàn, ở tất cả các độ tuổi khác nhau của cuộc sống. Các thừa tác viên đã lãnh chức thánh sẽ thực thi tác vụ mục vụ có tầm quan

trọng hàng đầu, khi các ngài cầm tay các tín hữu đã được rửa tội để đưa họ vào những trải nghiệm thường xuyên của mầu nhiệm Vượt Qua. Chúng ta hãy luôn nhớ rằng chính Hội Thánh, Nhiệm Thể Chúa Kitô, là chủ thể cử hành chứ không chỉ là linh mục. Kiến thức có được từ việc học hỏi chỉ là bước đầu tiên để có thể đi vào mầu nhiệm đang được cử hành. Thật quá rõ, để có thể dẫn dắt anh chị em của mình, các thừa tác viên chủ sự cộng đoàn phải biết đường đi, bằng cách vừa nắm rõ lộ trình trên bản đồ nghiên cứu thần học, vừa phải siêng năng cử hành phụng vụ để có những trải nghiệm về một đức tin sống động, được nuôi dưỡng bằng lời cầu nguyện, và chắc chắn không chỉ đơn thuần là thi hành một bốn phận bó buộc. Trong lễ truyền chức, mỗi linh mục nghe giám mục nói: “Hãy ý thức việc con làm, noi theo điều con cử hành, và rập mẫu đời sống con theo mầu nhiệm Thánh giá Chúa”.**[10]**

37. Chương trình học về Phụng vụ trong các chủng viện cũng phải lưu ý đến năng lực phi thường của chính việc cử hành là cung cấp một tầm nhìn mang tính hệ thống và thống nhất về tất cả các kiến thức thần học. Mỗi môn thần học, trong từng lĩnh vực riêng biệt, phải thể hiện mối liên hệ mật thiết với Phụng vụ, để trong ánh sáng của Phụng vụ, chương trình thần học biểu lộ rõ nét và thực hiện tính cách thống nhất của việc đào tạo linh mục (x. *Sacrosanctum Concilium* 16). Một hệ thống liên kết phụng vụ và kiến thức trong chương trình đào tạo thần học tại các chủng viện chắc chắn sẽ có những tác động tích cực trong hoạt động mục vụ. Không chỉ là kết quả của những chương trình được soạn thảo kỹ lưỡng, việc thực hành mục vụ mang tính tổng hợp, có hệ thống và toàn diện, là kết quả của việc đặt Thánh Lễ Chúa Nhật, nền tảng của sự hiệp thông, làm trung tâm của đời sống cộng đoàn. Kiến thức thần học về Phụng vụ không cho phép hiểu những điều vừa nói có nghĩa là giản lược tất cả vào khía cạnh phụng tự. Một cử hành phụng vụ mà không rao giảng Tin mừng là một cử hành không xác thực, và cũng là không xác thực, nếu lời rao giảng không dẫn đến gặp gỡ với Chúa Phục sinh trong cử hành phụng vụ. Và cả hai việc này, nếu không có chứng từ của lòng bác ái, sẽ giống như tiếng cồng chiêng ồn ào hay tiếng chũm chọe vang rền (x. 1Cr 13,1).

38. Đối với các thừa tác viên cũng như đối với tất cả những người đã được rửa tội, việc đào tạo phụng vụ theo nghĩa chính yếu này, không phải là điều có thể đạt được một lần cho tất cả. Vì ân huệ của mầu nhiệm được cử hành vượt quá khả năng hiểu biết của chúng ta, nên cùng với nỗ lực này, mọi người phải thực hiện chương trình thường huấn, đào tạo trường kỳ, với thái độ khiêm nhường của những kẻ bé mọn, một thái độ sẽ mở ra thành ngưỡng mộ thánh phục.

39. Một nhận xét cuối về các chủng viện: ngoài chương trình học, chủng viện cũng phải cung cấp những trải nghiệm về việc cử hành phụng vụ, không chỉ mẫu mực về phương diện nghi thức, mà còn phải xác thực và sống động, để có thể sống hiệp thông thực sự với Thiên Chúa, cũng là sự hiệp thông mà kiến thức thần học phải hướng tới. Chỉ có tác động của Thánh Thần mới có thể giúp chúng ta hoàn thiện kiến thức về mầu nhiệm Thiên Chúa, vì mầu nhiệm này không phải là vấn đề thuộc dạng hiểu được bằng trí tuệ, mà là về mối tương quan ảnh hưởng đến tất cả cuộc sống. Đây là một trải nghiệm nền tảng để khi được truyền chức, các chủng sinh có thể đồng hành với các cộng đoàn trong cùng một hành trình nhận biết mầu nhiệm Thiên Chúa, mầu nhiệm tình yêu.

40. Nhận định này mời gọi chúng ta suy tư về ý nghĩa thứ hai của thuật ngữ “đào tạo phụng vụ”. Tôi muốn đề cập đến việc chúng ta, mỗi người trong ơn gọi của mình, được đào tạo nhờ việc tham gia cử hành phụng vụ. Ngay cả kiến thức có được nhờ nghiên cứu học hỏi như tôi vừa mới nói, nếu không muốn trở thành duy lý, phải phục vụ cho chức năng đào tạo của Phụng vụ được thực thi nơi mỗi tín hữu trong Chúa Kitô.

41. Qua tất cả những gì chúng ta đã nói về bản chất của Phụng vụ, có thể thấy rõ là sự hiểu biết về mầu nhiệm Chúa Kitô, một vấn đề mang tính quyết định cho cuộc đời chúng ta, không là việc tâm trí thấu triệt một ý tưởng nào đó, nhưng là sự gắn bó hiện sinh thực sự với con người của Người. Theo nghĩa này, Phụng vụ không thuộc lĩnh vực “tri thức”, và chức năng chủ yếu không phải là sự phạm, mặc dù có giá trị sự phạm rất lớn (x. Sacrosanctum Concilium 33). Đúng hơn, Phụng vụ là lời ngợi khen, lời tạ ơn về mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Con, mầu nhiệm đang tác động đến đời sống chúng ta. Việc cử hành liên quan đến thực trạng của con người chúng ta trong việc ngoan ngoãn sống theo tác động của Thánh Thần, Đấng luôn hoạt động cho đến khi Chúa Kitô được hình thành trong chúng ta (x. Gl 4,19). Mức độ trọn vẹn của việc đào tạo là chúng ta nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô. Tôi xin nhắc lại, đó không phải là một tiến trình trừu tượng trong tâm trí, mà là việc trở nên chính Chúa Kitô. Chính vì mục đích này mà Thánh Linh được trao ban, và tác động của Người bao giờ cũng chỉ nhằm xây dựng Nhiệm Thể Chúa Kitô. Nhiệm thể được xây dựng với bánh Thánh Thể, và với việc mỗi người tín hữu được kêu gọi ngày càng trở nên điều đã nhận được như một hồng ân trong bí tích Rửa Tội, đó là trở thành chi thể của Nhiệm thể Chúa Kitô. Thánh Lê Cả viết: “Việc thông dự vào Mình và Máu Chúa Kitô không hướng đến điều nào khác hơn là làm cho chúng ta trở thành Đấng chúng ta ăn”.[11]

42. Việc thông phần hiện sinh này - tiếp nối và liên hệ mật thiết với phương thức Nhập thể - mang chiều kích bí tích. Phụng vụ được cử hành với những chất thể hữu hình ngược với những điều trừu tượng thiêng liêng: bánh, rượu, dầu, nước, hương, lửa, tro, đá, vải, màu sắc, cơ thể, lời nói, âm thanh, thính lạng, cử chỉ, không gian, chuyển động, hành động, nghi thức, thời gian, ánh sáng. Toàn thể thụ tạo là biểu hiện của tình yêu Thiên Chúa, và từ khi tình yêu này thể hiện trọn vẹn nơi thập giá Chúa Giêsu, tất cả muôn loài thụ tạo đều hướng về tình yêu ấy. Có thể nói toàn thể thụ tạo đều phục vụ cho cuộc gặp gỡ với Ngôi Lời: nhập thể, chịu đóng đinh, chết, sống lại, lên trời về với Chúa Cha, như lời nguyện đọc trên nước nơi Giếng Rửa Tội, lời nguyện trên dầu thánh và lời nguyện dâng tiến bánh rượu: tất cả hoa màu ruộng đất và lao công của con người.

43. Phụng vụ tôn vinh Thiên Chúa không phải vì chúng ta có thể thêm một điều gì đó vào vẻ đẹp của ánh sáng không thể đạt đến trong đó Thiên Chúa luôn ngự trị (x. 1Tm 6,16). Chúng ta cũng không thể thêm gì vào sự hoàn hảo của bài ca thiên thần vang lên đời đời trên các tầng trời. Phụng vụ tôn vinh Thiên Chúa vì cho phép chúng ta đang ở đây, trên trái đất, được nhìn thấy Thiên Chúa trong việc cử hành các mầu nhiệm, và khi nhìn thấy Người, chúng ta lại được sống nhờ lễ Vượt Qua của Người. Chúng ta, những người đã chết trong tội lỗi và được sống lại với Chúa Kitô, chúng ta là vinh quang của Thiên Chúa. Chính nhờ ân sủng mà chúng ta được cứu rỗi (x. Ep 2, 5). Thánh Irênê, vị tiền sĩ của sự hợp nhất, nhắc nhở chúng ta: “Vinh quang của Thiên Chúa là con người đang sống, và sự sống của con người hệ tại ở việc nhìn thấy Thiên Chúa: nếu sự mặc khải của Thiên Chúa qua công trình tạo dựng đã đem đến sự sống cho tất cả các sinh vật trên trái đất, thì còn hơn thế, sự tỏ mình của Chúa Cha qua Ngôi Lời là nguồn mạch sự sống cho những ai nhìn thấy Thiên Chúa”.[12]

44. Guardini viết: “Đây là nhiệm vụ đầu tiên của việc đào tạo phụng vụ: con người phải một lần nữa tìm lại được khả năng hiểu được biểu tượng”.[13] Đó là trách nhiệm của tất cả mọi người, của các thừa tác viên đã lãnh chức thánh cũng như của các tín hữu. Đây không phải là một nhiệm vụ dễ dàng, vì con người hiện đại đã trở nên thất học, không còn biết đọc các biểu tượng; dường như cũng chẳng nghĩ đến việc có biểu tượng hay không nữa. Điều này cũng xảy ra với tính cách biểu

tượng của thân xác. Thân xác chúng ta là một biểu tượng, vì là sự kết hợp mật thiết giữa hồn và xác; linh hồn thiêng liêng được nhìn thấy qua thân xác vật chất; và trong đó chứa đựng duy nhất tính, một đặc tính của con người không thể có ở bất kỳ loại sinh vật nào khác. Khả năng hướng đến siêu việt, hướng đến Thiên Chúa, là yếu tố cấu thành chúng ta. Nếu không nhận ra điều đó, chắc chắn chúng ta không chỉ không biết về Thiên Chúa mà còn không biết về chính mình. Để nhận ra điều đó, chỉ cần nhìn vào những cách đối xử ngược đời với thân xác: lúc thì chăm sóc quá đáng vì tin vào huyền thoại về tuổi trẻ vĩnh cửu, lúc khác lại hạ thân xác xuống thành một thứ vật chất không còn phẩm giá gì cả. Thực tế là người ta không thể thấy thân xác có giá trị nếu như chỉ nhìn vào chính thân xác. Biểu tượng nào cũng vừa mạnh mẽ vừa mong manh. Nếu không được tôn trọng, nếu không được hiểu chính xác, nó sẽ đổ vỡ, mất đi sức mạnh và trở nên vô nghĩa.

Chúng ta không còn có cái nhìn của Thánh Phanxicô, ngài nhìn vào mặt trời - mà ngài gọi là “ông anh” vì ngài cảm thấy như vậy - ngài thấy nó quá đẹp và rạng ngời rực rỡ, và ngài hát lên với cả tâm tình ngưỡng mộ: lạy Đấng Tối cao, mặt trời giống Ngài quá.^[14] Việc mất khả năng nắm bắt giá trị biểu tượng của thân xác và của các vật thụ tạo làm cho ngôn ngữ biểu tượng của Phụng vụ hầu như không thể tiếp cận được với não trạng hiện đại. Tuy nhiên, vấn đề không phải là từ bỏ ngôn ngữ này. Chúng ta không được từ bỏ ngôn ngữ biểu tượng vì đây là cách Chúa Ba Ngôi đã chọn để đến với chúng ta qua máu thịt của Ngôi Lời. Đúng hơn, vấn đề là khôi phục khả năng sử dụng và hiểu các biểu tượng phụng vụ. Chúng ta vẫn hy vọng, vì như tôi vừa nói, đây là chiều kích cấu thành trong chúng ta, và bất chấp những sai lầm của chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy linh - cả hai đều phủ nhận sự thống nhất của linh hồn và thể xác - chiều kích đó luôn sẵn sàng xuất hiện trở lại, sự thật nào cũng thế.

45. Vì vậy, câu hỏi tôi muốn đặt ra là làm thế nào để chúng ta có lại khả năng biểu tượng? Làm thế nào để chúng ta lại biết cách đọc và sống các biểu tượng? Chúng ta biết rõ rằng, bởi ân sủng của Thiên Chúa, việc cử hành các bí tích có hiệu năng *ex opere operato* (hiệu năng do sự), nhưng điều này không bảo đảm rằng mọi người sẽ tham dự trọn vẹn nếu họ không hiểu được ngôn ngữ của cử hành một cách thích đáng. Khả năng “đọc” biểu tượng không phải là kiến thức của trí tuệ, cũng không phải là hiểu biết các khái niệm, mà là một kinh nghiệm sống.

46. Trước tiên chúng ta phải lấy lại niềm tin vào các thụ tạo. Ý tôi muốn nói là các thụ tạo đều do Thiên Chúa tạo dựng, và các bí tích “được làm” bằng các vật ấy. Chúng quy hướng về Người, và chính Người đã sử dụng chúng, cách cụ thể trong công trình Nhập thể, để chúng trở thành khí cụ cứu rỗi, phương tiện của Thánh Thần, máng chuyển ân sủng. Quan điểm này rõ ràng khác xa quan điểm duy vật hoặc duy linh. Nếu các thụ tạo là một phần cơ bản, thiết yếu của các bí tích mang lại ơn cứu rỗi như thế, thì chúng ta phải sẵn sàng gặp gỡ chúng với một cái nhìn mới, sâu sắc, với sự tôn trọng và biết ơn. Ngay từ khởi nguyên, các thụ tạo đã chứa đựng mầm mống của ơn thánh hóa nơi các bí tích.

47. Vẫn trong ý tưởng liên quan đến cách thức Phụng vụ đào tạo chúng ta, một vấn đề mang tính quyết định khác là cần có sự dạy dỗ hướng đến một thái độ nội tâm cho phép chúng ta sử dụng và hiểu các biểu tượng phụng vụ. Tôi xin trình bày cách đơn giản. Tôi đang nghĩ đến cha mẹ, hoặc là ông bà, kể cả các linh mục và giáo lý viên của chúng ta. Nhiều người trong chúng ta đã học được nơi họ về năng lực của các cử chỉ phụng vụ, như dấu thánh giá, quỳ gối, các điều chúng ta phải tin. Có lẽ bây giờ chúng ta không còn nhớ đã học như thế nào, nhưng chúng ta có thể dễ dàng hình dung ra cử chỉ của một bàn tay lớn nắm lấy bàn tay nhỏ bé của một đứa trẻ và chậm rãi vẽ trên người đứa bé dấu hiệu của ơn cứu rỗi lần đầu tiên. Những lời đi kèm với động tác cũng được đọc

lên cách chậm rãi, như muốn nắm giữ từng khoảnh khắc của cử chỉ, như muốn chiếm hữu toàn thể thân xác: “Nhân danh Cha... và Con... và Thánh Thần. ... Amen”. Và sau đó buông tay đưa trẻ, nhìn nó một mình lặp lại động tác ấy, sẵn sàng giúp đỡ nó nếu cần. Động tác này giờ đây lại được thực hiện, như chiếc áo cùng lớn lên với đứa bé, mặc cho nó một ý nghĩa mà chỉ có Chúa Thánh Thần mới biết. Từ lúc đó, cử chỉ này và năng lực biểu tượng của nó, đã là của chúng ta, đã thuộc về chúng ta, hay nói đúng hơn, chúng ta thuộc về nó. Cử chỉ ấy hình thành chúng ta. Chúng ta được đào tạo bởi động tác đó. Ở đây không cần phải nói nhiều. Không nhất thiết phải hiểu mọi thứ trong cử chỉ này. Điều cần thiết là phải đơn sơ bé nhỏ, cả bên truyền đạt cũng như bên tiếp nhận. Phần còn lại là công việc của Thánh Thần. Đây là cách chúng ta làm quen với ngôn ngữ biểu tượng. Chúng ta không muốn để mình bị tước mất một gia sản to tát như thế. Khi lớn lên, chúng ta sẽ có thêm nhiều cách khác để hiểu biết, nhưng luôn với điều kiện là chúng ta vẫn còn là những người bé mọn.

“Ars celebrandi” - Nghệ thuật cử hành Phụng vụ

48. Một trong những cách chăm sóc và tăng triển trong sự hiểu biết cần thiết về các biểu tượng trong Phụng vụ, đó là “ars celebrandi” - nghệ thuật cử hành. Có những giải thích khác nhau về biểu thức “ars celebrandi”. Ý nghĩa của nó trở nên rõ ràng nếu chúng ta tham khảo ý nghĩa thần học của Phụng vụ được mô tả trong số 7 của Sacrosanctum Concilium, mà tôi đã nhiều lần đề cập đến. Không được giản lược ars celebrandi vào thái độ tuân giữ cách máy móc các luật chữ đỏ, càng không được coi đó là sáng tạo - có khi là bừa bãi -, không có quy tắc. Bản thân nghi thức là một quy định, và quy định không phải là mục đích tự thân, nhưng nó phục vụ cho một thực thể cao hơn mà nó muốn bảo vệ.

49. Như bất kỳ nghệ thuật nào, *ars celebrandi* đòi hỏi nhiều loại kiến thức khác nhau. Trước tiên, nghệ thuật này đòi hỏi phải hiểu biết về tính năng động trong Phụng vụ. Cử hành phụng vụ là lúc tưởng niệm mầu nhiệm Vượt Qua được hiện tại hóa, để các tín hữu, khi tham dự, có thể cảm nghiệm mầu nhiệm ấy trong cuộc sống. Nếu không có sự hiểu biết này, việc cử hành có thể chỉ bận tâm đến hình thức bên ngoài (hơn kém về mức độ tinh tế) hoặc quan tâm đến luật chữ đỏ (hơn kém về tính cứng nhắc). Sau đó, cần phải biết về cách thức Chúa Thánh Thần tác động trong mỗi cử hành. Nghệ thuật cử hành phải hòa hợp với hành động của Thánh Thần. Chỉ như vậy, nghệ thuật cử hành mới thoát khỏi tính cách chủ quan, chiều theo thị hiếu cá nhân. Chỉ bằng cách này, nghệ thuật cử hành mới thoát khỏi sự xâm nhập của các yếu tố văn hóa chưa được phân định và không liên quan gì đến việc hội nhập văn hóa đúng nghĩa.

Cuối cùng, cần phải hiểu về tính năng động, về bản chất đặc thù và những hiệu năng của ngôn ngữ biểu tượng.

50. Qua những chỉ dẫn ngắn gọn này, rõ ràng là nghệ thuật cử hành không thể tùy tiện, ngẫu hứng. Như bất kỳ nghệ thuật nào, nghệ thuật cử hành đòi hỏi sự ứng dụng nhất quán. Đối với một người thợ, kỹ thuật là đủ. Nhưng đối với một nghệ sĩ, ngoài kiến thức kỹ thuật, cần phải có cảm hứng, đây là một dạng thức tích cực của vấn đề sở hữu. Người nghệ sĩ chân chính không sở hữu một nghệ thuật, nhưng đúng hơn người ấy được nghệ thuật chiếm hữu. Không thể học nghệ thuật cử hành bằng cách dự một khóa học về kỹ năng nói trước công chúng hoặc kỹ năng thuyết phục trong giao tiếp. (Tôi không đánh giá về ý hướng, tôi chỉ quan sát các hiệu quả). Công cụ nào cũng có thể hữu ích, nhưng nó phải phục vụ bản chất của Phụng vụ và hoạt động của Chúa Thánh Thần. Phải luôn dành trọn tâm ý cho việc cử hành, để chính việc cử hành truyền tải nghệ thuật cho chúng ta. Guardini viết: “Chúng ta phải hiểu rằng chúng ta đã lún sâu như thế nào vào chủ nghĩa cá nhân và thái độ chủ quan, chúng ta đã trở nên xa lạ như thế nào với những đòi hỏi của những điều “cao cả”

và các chiều kích trong đời sống đạo của chúng ta nhỏ bé đến mức nào. Chúng ta phải ý thức lại cung cách cao cả của việc cầu nguyện cũng như ý hướng hiện sinh trong lời cầu nguyện. Tuy nhiên, để đạt được điều này, phải tuân giữ kỷ luật, từ bỏ tình cảm ủy mị; phải làm việc nghiêm túc, tuân phục Hội Thánh, trong con người và các hành động thờ phượng của chúng ta”.**[15]** Đó chính là cách học nghệ thuật cử hành.

51. Chúng ta có xu hướng nghĩ là chủ đề này chỉ liên quan đến các thừa tác viên đã lãnh chức thánh đang thực hiện nhiệm vụ của vị chủ sự. Nhưng trên thực tế, đó là một thái độ mà tất cả những người đã được rửa tội đều được mời gọi để sống. Tôi nghĩ đến tất cả các cử chỉ và lời nói thuộc về cộng đoàn: quy tụ, nghiêm trang đi trong đoàn rước, ngồi, đứng, quỳ, hát, im lặng, tung hô, nhìn, nghe. Có nhiều cách để cộng đoàn, *tất cả như một* (Nhm 8,1), thông phần vào việc cử hành. Tất cả cùng làm một cử chỉ như nhau, tất cả cùng chung một giọng nói - điều này truyền tải cho mỗi cá nhân năng lượng của toàn thể cộng đoàn. Đó là sự đồng nhất không làm chết đi mà trái lại, dạy cho từng cá nhân tín hữu khám phá ra tính duy nhất đích thực của nhân vị, không phải trong thái độ cá nhân chủ nghĩa nhưng trong nhận thức về việc tất cả là một thân thể. Vấn đề không phải là làm theo một quyển sách về nghi thức phụng vụ. Đúng hơn, theo cách nói của Guardini, đó là “kỷ luật” sẽ đào tạo chúng ta, nếu được chúng ta tuân giữ cách xác đáng. Đây là những cử chỉ và lời nói làm lắng đọng thể giới nội tâm trong chúng ta, giúp chúng ta sống những cảm xúc, thái độ, hành vi nào đó. Những cử chỉ và lời nói đó không phải là lời giải thích về một lý tưởng mà chúng ta đang kiếm tìm để gọi lên cho chúng ta những tâm tình cảm nghĩ, nhưng thay vào đó, là một hành động của thân xác trong trạng thái toàn vẹn, nghĩa là trong con người toàn diện với cả thân xác và linh hồn.

52. Trong số các động tác nghi lễ dành cho toàn thể cộng đoàn, thỉnh lặng chiếm một vị trí quan trọng tuyệt đối. Động tác này được quy định rõ trong luật chữ đỏ. Toàn bộ việc cử hành Thánh Thể chìm đắm trong thỉnh lặng trước khi bắt đầu và đánh dấu mọi khoảnh khắc của nghi lễ đang diễn ra. Thật vậy, mọi người thỉnh lặng trong nghi thức sám hối, sau lời mời gọi “Chúng ta hãy cầu nguyện”, trong Phụng vụ Lời Chúa (trước các bài đọc, giữa các bài đọc và sau bài giảng), trong Kinh nguyện Thánh Thể, sau khi hiệp lễ.**[16]** Thỉnh lặng không phải là nơi ẩn náu để thu mình trong một kiểu cô lập nội tâm nào đó, như thể muốn rời khỏi những nghi thức làm phân tâm chia trí. Kiểu thỉnh lặng đó mâu thuẫn với bản chất của cử hành phụng vụ. Thỉnh lặng trong Phụng vụ là một điều gì đó cao siêu hơn nhiều: đây là biểu tượng của sự hiện diện và hành động của Chúa Thánh Thần, Đấng làm sinh động toàn bộ việc cử hành. Vì thế, thỉnh lặng là cao điểm của một trình tự phụng vụ. Chính vì là biểu tượng của Thánh Thần, nên thỉnh lặng có sức mạnh thể hiện hành động đa dạng của Thánh Thần. Theo cách này, trong những khoảnh khắc tôi vừa đề cập, thỉnh lặng đưa đến tâm tình đau buồn vì tội lỗi và ước muốn được hoán cải, đánh thức tâm trí sẵn sàng lắng nghe Lời Chúa và cầu nguyện. Chúng ta thỉnh lặng để tôn thờ Mình và Máu Chúa Kitô. Nơi mỗi người, khi kết hiệp mật thiết với Chúa, thỉnh lặng gọi lên điều Thánh Thần muốn tác động trong cuộc sống để làm cho chúng ta trở nên tấm Bánh được bẻ ra. Vì tất cả những lý do đó, chúng ta được kêu gọi thực hiện thật sốt sắng phút thỉnh lặng như một động tác mang tính biểu tượng, để qua đó chúng ta được Chúa Thánh Thần uốn nắn.

53. Mỗi cử chỉ và lời nói đều chứa đựng một tác động chính xác luôn mới mẻ, vì được đặt trong một thời điểm cũng luôn mới mẻ trong cuộc sống chúng ta. Tôi xin giải thích điều này bằng một ví dụ đơn giản. Chúng ta quỳ gối để cầu xin ơn tha thứ, để bẻ gập tính kiêu ngạo, để dâng lên Chúa những giọt nước mắt, để xin Người phù trợ, để cảm ơn Người về một ân huệ đã nhận được. Đó

luôn là một cử chỉ tự nó đã cho thấy con người chúng ta thật nhỏ bé trước mặt Chúa. Tuy nhiên, được thực hiện trong những thời điểm khác nhau của cuộc sống, động tác này tạo nên chiều sâu nội tâm để rồi thể hiện ra bên ngoài trong mối tương quan giữa chúng ta với Thiên Chúa và với anh chị em chúng ta. Hãy thực hiện động tác quỳ gối cách nghệ thuật, nghĩa là với nhận thức đầy đủ về ý nghĩa biểu tượng và sự cần thiết của cử chỉ này để thể hiện cách chúng ta hiện diện trước mặt Chúa. Và nếu tất cả những điều vừa nói áp dụng đúng cho cử chỉ đơn giản này, thì việc cử hành Lời Chúa sẽ còn hơn như thế nào nữa? À, vậy thì chúng ta được mời gọi phải học nghệ thuật nào cho việc công bố Lời, lắng nghe Lời, để Lời Chúa khơi nguồn cho lời cầu nguyện của chúng ta, để Lời Chúa trở thành chính cuộc sống của chúng ta? Tất cả những điều này đáng được quan tâm tối đa - không phải về hình thức hay chỉ đơn thuần bên ngoài, nhưng là liên quan đến cuộc sống và đời nội tâm - để từng cử chỉ và lời nói của cử hành phụng vụ, khi được thể hiện cách “nghệ thuật,” sẽ hình thành nhân cách Kitô hữu của mỗi cá nhân và của cả cộng đoàn.

54. Nếu toàn thể cộng đoàn phụng vụ cần đến *ars celebrandi*, thì các thừa tác viên đã lãnh chức thánh càng phải quan tâm đặc biệt hơn. Khi đến thăm các cộng đoàn Kitô hữu, tôi nhận thấy cách họ sống các cử hành phụng vụ - dù tốt hơn hay đáng tiếc là tệ hơn - đều tùy vào cung cách chủ sự của linh mục trong cộng đoàn. Có thể nói là có nhiều “mô hình” chủ sự khác nhau. Dưới đây là danh sách những phương pháp dễ nhận ra, mặc dù trái ngược nhau, nhưng tiêu biểu cho cách chủ sự chắc chắn là không phù hợp: khắc khổ cứng nhắc hoặc sáng tạo quá đáng, thần bí hóa hoặc duy chức năng, nhanh chóng vội vàng hoặc chậm chạp quá mức, bất cần cầu thả hoặc tỉ mỉ cực đoan, thân thiện quá mức hoặc vô cảm lạnh lùng. Mặc dù nhiều ví dụ như thế, tôi nghĩ rằng sự bất cập của các mô hình chủ sự này có gốc rễ chung: thái độ đề cao bản thân trong phong cách cử hành, đôi khi thể hiện cách lộ liễu thói tật muốn trở thành trung tâm của sự chú ý. Điều này thường được thấy rõ hơn trong các cử hành được phát thanh, truyền hình hay trực tuyến trên mạng internet, có điều gì đó không phải lúc nào cũng tốt đẹp và vì thế cần phải nghiên cứu thêm. Xin anh chị em hiểu rõ điều tôi nói: những cách cử hành này không phải là phổ biến nhất, nhưng cho đến bây giờ, nhiều cộng đoàn vẫn còn phải khốn khổ vì những lạm dụng như thế.

55. Có lẽ còn nhiều điều phải nói về tầm quan trọng và những yêu cầu của việc chủ sự. Tôi đã nhiều lần nói đến nhiệm vụ phải giảng lễ.^[17] Ở đây, tôi chỉ nói về một số nhận định tổng quát khác, trong ý muốn cùng anh chị em suy nghĩ về cách chúng ta được đào tạo nhờ Phụng vụ. Tôi nghĩ về việc cử hành đều đặn Thánh lễ Chúa nhật tại các cộng đoàn, và khi nói với các linh mục, cũng ngầm hiểu là với tất cả các thừa tác viên đã lãnh chức thánh.

56. Linh mục thông phân cách đặc biệt vào việc cử hành phụng vụ nhờ ân sủng của bí tích Truyền Chức Thánh, và điều này thể hiện rõ trong vai trò chủ sự. Như tất cả các phận vụ khác, đây không phải là một bổn phận do cộng đoàn giao cho linh mục, nhưng là hệ quả của việc tuôn đổ Thánh Thần trên linh mục trong lễ truyền chức, để trao tác vụ này cho ngài. Linh mục cũng được đào tạo nhờ việc chủ sự trong cộng đoàn phụng vụ.

57. Để việc phục vụ này được thực hiện tốt - dĩ nhiên là với nghệ thuật - điều quan trọng cơ bản là linh mục, nhờ lòng Thiên Chúa xót thương, phải ý thức sâu sắc về sự hiện diện đặc biệt của Chúa Kitô Phục sinh. Chính bản thân thừa tác viên đã lãnh chức thánh là một trong những cách thức hiện diện của Chúa, điều này làm cho cộng đoàn Kitô hữu trở nên độc đáo, khác với bất kỳ cộng đoàn nào khác. (x. *Sacrosanctum Concilium* 7) Sự kiện này mang lại chiều sâu “bí tích” (theo nghĩa rộng) cho tất cả các cử chỉ và lời nói của vị chủ sự. Phải liệu thế nào để qua những cử chỉ và lời nói của chủ sự, cộng đoàn có thể cảm nhận được điều Chúa khát mong, hôm nay cũng như

trong Bữa Tiệc Ly, là được ăn lễ Vượt Qua với chúng ta. Như thế, Chúa Phục sinh là nhân vật chính, chứ không phải bản thân non nớt của chúng ta đang đảm nhận những phận vụ và hành động rõ ràng là vượt quá khả năng của con người. Linh mục nên để mình được đong đầy nỗi khao khát hiệp thông mà Chúa dành cho mỗi người. Hãy làm như mình đang đứng giữa trái tim Chúa Giêsu đang bùng cháy lửa yêu thương và trái tim của mỗi tín hữu, đối tượng của tình yêu Chúa. Chủ sự bí tích Thánh Thể là đặt mình vào lò lửa tình yêu của Thiên Chúa. Khi đã hiểu thực tại này, hoặc thậm chí chỉ trực giác về một điểm nào đó, chắc chắn chúng ta sẽ không cần đến một Bản chỉ dẫn nào nữa để có được hành vi thích hợp. Nếu chúng ta còn cần đến Bản chỉ dẫn, đó là vì *trái tim chúng ta còn cứng cõi*. Tiêu chuẩn cao nhất, và cũng là đòi hỏi khắt khe nhất, chính là thực tại của việc cử hành Thánh Thể, thực tại đó sẽ chọn lọc những lời nói, cử chỉ, cảm xúc làm cho chúng ta hiểu được việc chúng ta sử dụng những yếu tố đó có ngang tầm với thực tại mà chúng phục vụ hay không. Rõ ràng đây là việc không thể làm tùy hứng được. Đó là một nghệ thuật. Nó đòi hỏi linh mục phải chú tâm, phải chuyên cần nỗ lực để ngọn lửa tình yêu Chúa đã mang đến được bùng cháy trên trái đất. (x. Lc 12,49)

58. Khi bẻ bánh theo như Chúa truyền dạy, cộng đoàn tiên khởi đã làm dưới ánh mắt của Đức Maria, người đã đồng hành với Hội Thánh trong những bước đi đầu tiên: “Mọi người đều đồng tâm kiên trì cầu nguyện, cùng với một số phụ nữ, với Đức Maria, thân mẫu Chúa Giêsu và các anh em Người” (Cv 1,14). Mẹ “đôi theo” những cử chỉ mà Con Mẹ đã trao cho các Tông đồ. Cũng như Mẹ đã bảo toàn Ngôi Lời mặc lấy xác phàm trong lòng Mẹ sau khi nhận lời của sứ thần Gabriel, giờ đây một lần nữa Mẹ lại bảo toàn trong lòng Hội Thánh những cử chỉ hình thành nên Nhiệm thể Con của Mẹ. Linh mục, người lặp lại những cử chỉ đó do ân sủng đã lãnh nhận trong bí tích Truyền Chức Thánh, chính ngài được bảo vệ trong cung lòng Đức Trinh Nữ. Chúng ta có thực sự cần một quy tắc nào ở đây để bảo cho chúng ta biết phải làm như thế nào không?

59. Khi đã trở thành khí cụ để làm bùng cháy ngọn lửa tình yêu của Chúa trên trái đất, được che chở trong cung lòng của Đức Maria, người Trinh Nữ đã làm nên Hội Thánh (như Thánh Phanxicô đã hát về Mẹ), các linh mục phải để cho mình được Chúa Thánh Thần tác động, để Người hoàn tất việc Người đã khởi sự nơi họ trong ngày họ được truyền chức. Tác động của Thánh Thần giúp cho các linh mục có thể thi hành phận vụ chủ sự cộng đoàn Thánh Thể với tâm tình kính sợ như Phêrô, ý thức mình là người tội lỗi (Lc 5,1-11), với lòng khiêm nhường thăm sâu của người tội tở đầu khổ (x. Is 42tt), và với mong muốn “được ăn” bởi những người được giao phó cho mình khi thi hành tác vụ hằng ngày.

60. Chính việc cử hành đào tạo linh mục hướng đến trình độ và phẩm chất này của người chủ sự. Tôi nhắc lại, đây không phải là thái độ ung thuận của tâm trí, cho dù toàn bộ tâm trí cũng như tất cả cảm xúc của chúng ta phải tham gia vào đó. Như thế, linh mục được đào tạo qua việc chủ sự với những lời nói và cử chỉ mà Phụng vụ đặt trên môi và trên tay ngài. Linh mục không ngồi trên một ngai tòa^[18] vì Chúa là Đấng cai trị với sự khiêm nhường của một người phục vụ. Linh mục không được cướp mất sự chú ý phải dành cho tính cách trung tâm của bàn thờ, một *dấu chỉ của Chúa Kitô, Đấng mà từ cạnh sườn bị đâm thấu, máu và nước chảy ra để nên nguồn mạch phát sinh các bí tích của Hội Thánh và là tâm điểm của việc ca ngợi và tạ ơn Chúa.*^[19]

Khi dâng của lễ nơi bàn thờ, linh mục được dạy về đức khiêm nhường và thống hối qua lời cầu nguyện: “Lạy Chúa, xin thương nhận chúng con đang thành tâm khiêm nhường thống hối, và xin cho hy lễ chúng con dâng trước tôn nhan Chúa hôm nay được đẹp lòng Chúa”.^[20] Linh mục không được cậy dựa vào bản thân về tác vụ đã được trao phó, vì Phụng vụ mời gọi linh mục cầu

nguyện để được thanh tẩy qua máu chỉ nước: “Lạy Chúa, xin rửa con sạch hết lỗi lầm, tội con đã phạm, xin Ngài thanh tẩy”.^[21]

Những lời mà Phụng vụ đặt trên môi miệng linh mục có những nội dung khác nhau, đòi hỏi những âm giọng đặc biệt. Tâm quan trọng của những lời này đòi hỏi một nghệ thuật đọc nói chuẩn xác. Những lời này định hình cho những cảm xúc nội tâm, lúc thì khẩn cầu Chúa Cha nhân danh cộng đoàn, lúc thì ngỏ lời huấn dụ với cộng đoàn, lúc khác thì chung lời tung hô với toàn thể cộng đoàn. Trong Kinh Nguyện Thánh Thể - đang khi tất cả những người đã được rửa tội cũng được tham dự bằng cách lắng nghe với *thái độ tôn kính và thính lắng*, đan xen với những lời tung hô^[22], thì chỉ một mình chủ tế mới có quyền *nhân danh toàn thể dân thánh* để xin Chúa Cha nhớ đến hiến lễ của Chúa Con trong Bữa Tiệc ly, để món quà cao cả đó lại được hiện tại hóa trên bàn thờ. Linh mục thông phần vào hiến lễ đó bằng cách dâng hiến chính mình. Linh mục không thể thuật lại Bữa Tiệc Ly cho Chúa Cha mà không làm cho mình trở thành một người thông phần vào đó. Linh mục không thể nói: “Tất cả các con hãy nhận lấy mà ăn, vì này là Mình Thầy sẽ bị nộp vì các con”, mà không sống theo ước nguyện muốn dâng chính bản thân và sự sống cho những người đã được giao phó cho mình. Đây chính là những điều đang xảy ra khi linh mục thi hành tác vụ.

Qua tất cả những điều đó và nhiều điều khác nữa, linh mục liên tục được đào tạo bởi các cử hành phụng vụ.

61. Trong thư này, tôi chỉ muốn chia sẻ một số suy tư chắc chắn không sao tận dụng được hết kho tàng bao la của việc cử hành các mầu nhiệm thánh. Tôi xin tất cả các giám mục, linh mục và phó tế, những nhà đào tạo trong các chủng viện, những người hướng dẫn trong các phân khoa thần học và học viện thần học, và tất cả các giáo lý viên, hãy giúp dân Chúa kín múc từ Phụng vụ là dòng suối đầu tiên của linh đạo Kitô giáo. Chúng ta luôn được mời gọi khám phá lại ý nghĩa phong phú của các nguyên tắc chung được trình bày trong các số đầu tiên của *Sacrosanctum Concilium*, nắm bắt mối tương quan mật thiết giữa Hiến chế đầu tiên của Công đồng với tất cả các văn kiện khác. Đây là lý do tại sao chúng ta không thể quay trở lại dạng thức nghi lễ mà các nghị phụ Công đồng, *cum Petro et sub Petro*, cảm thấy cần phải được cải cách, qua việc phê duyệt những nguyên tắc cho công cuộc cải cách ấy dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần và theo lương tâm của những người mục tử. Các thánh Giáo hoàng Phaolô VI và Gioan Phaolô II, đã phê chuẩn các sách phụng vụ được cải cách theo sắc lệnh của Thánh Công đồng Đại kết Vatican II, vẫn bảo đảm trung thành với việc cải cách theo Công đồng. Vì lý do này, tôi đã viết *Traditionis custodes*, để Hội Thánh, bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, dâng lên cùng một lời cầu nguyện duy nhất thể hiện sự hợp nhất.^[23]

Như tôi đã viết, tôi mong rằng sự thống nhất này sẽ được tái thiết lập trong toàn thể Hội Thánh theo Nghi thức Rôma.

62. Tôi muốn thư này giúp chúng ta khơi dậy sự ngỡ ngàng thán phục trước vẻ đẹp của chân lý trong cử hành phụng vụ Kitô giáo, để nhắc nhở chúng ta về sự cần thiết của việc đào tạo đích thực về phụng vụ, và nhận ra tầm quan trọng của nghệ thuật cử hành để phục vụ cho chân lý của mầu nhiệm Vượt Qua và sự thông phần mầu nhiệm ấy nơi tất cả những người đã được rửa tội, mỗi người tùy theo ơn gọi của mình.

Tất cả sự phong phú này không ở xa chúng ta, nhưng ở ngay trong các nhà thờ, trong các ngày lễ Kitô giáo, trong tâm điểm của ngày Chúa nhật, trong các bí tích chúng ta cử hành. Đời sống Kitô hữu là một hành trình tăng trưởng liên tục. Chúng ta được mời gọi để được đào tạo trong niềm vui và tình hiệp thông.

63. Vì thế, tôi muốn gửi cho anh chị em một chỉ dẫn nữa để đi tiếp lối đường của chúng ta. Tôi mời anh chị em khám phá lại ý nghĩa của năm phụng vụ và *Ngày của Chúa*. Cả hai điều này đều do Công đồng để lại cho chúng ta (x. *Sacrosanctum Concilium* 102-111).

64. Dưới ánh sáng của tất cả những gì đã nói ở trên, chúng ta thấy rằng năm phụng vụ dành cho chúng ta khả năng tăng trưởng trong sự hiểu biết về mầu nhiệm Chúa Kitô, bằng cách chìm mình vào mầu nhiệm sự Chết và Phục sinh của Người, trong khi chờ đợi Người trở lại trong vinh quang. Đây là cuộc đào tạo trường kỳ thực sự. Cuộc sống chúng ta không phải là một chuỗi sự kiện hỗn tạp ngẫu nhiên nối tiếp nhau. Đúng hơn, đó là một lộ trình rõ rệt, từ việc cử hành sự Chết và sự Phục sinh của Chúa hết năm này đến năm khác, làm cho chúng ta nên đồng hình đồng dạng với Người, đang khi chúng ta *sống trong niềm hy vọng hồng phúc và mong đợi ngày Chúa Giêsu Kitô*,

Đáng Cứu độ chúng ta ngự đến.[24]

65. Theo dòng thời gian đã trở nên tươi mới nhờ mầu nhiệm sự Chết và Phục sinh của Chúa, cứ mỗi tám ngày, Hội Thánh lại cử hành mầu nhiệm cứu độ trong ngày của Chúa. Ngày Chúa Nhật, trước khi là một lệnh truyền phải giữ, đã là món quà Thiên Chúa ban cho đoàn dân của Người; và chính vì thế, Hội Thánh muốn bảo toàn ân huệ này bằng một điều luật. Việc cử hành ngày Chúa nhật giúp cho cộng đoàn Kitô hữu được đào tạo bởi bí tích Thánh Thể. Hằng tuần, lời của Chúa Phục Sinh soi sáng sự hiện hữu của chúng ta, để hoàn tất nơi chúng ta điều Chúa muốn khi gửi lời của Người cho chúng ta (x. Is 55,10-11). Hằng tuần, việc rước Mình và Máu Chúa Kitô cũng muốn làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên của lễ đẹp lòng Chúa Cha, trong tình hiệp thông huynh đệ chia sẻ, hiếu khách, phục vụ. Hằng tuần, năng lượng của tám Bánh được bẻ ra nâng đỡ chúng ta trong việc loan báo Tin Mừng, trong đó thể hiện tính xác thực của việc cử hành phụng vụ. Chúng ta hãy từ bỏ những cuộc tranh luận để cùng nhau lắng nghe điều Thánh Thần đang nói với Hội Thánh. Chúng ta hãy bảo toàn sự hiệp thông. Hãy tiếp tục ngõ ngàng trước vẻ đẹp của Phụng vụ. Mầu nhiệm Vượt Qua đã được ban cho chúng ta. Chúng ta hãy đặt mình vào trong nỗi khao khát của Chúa muốn tiếp tục ăn Lễ Vượt Qua với chúng ta. Xin đặt tất cả dưới ánh mắt của Đức Maria, Mẹ Hội Thánh.

Ban hành tại Rôma, nơi Đền Thờ Gioan Latran, ngày 29 tháng 6, Lễ Trọng kính hai Thánh Phêrô và Phaolô, Tông đồ, năm 2022, năm thứ mười trong triều đại Giáo hoàng của tôi.

PHANXICÔ

Chớ gì mọi người hãy kính sợ, toàn thể giới hãy run rẩy và các tầng trời hãy reo vui khi Đức Kitô Con Thiên Chúa hằng sống ngự trên bàn thờ trong tay linh mục! Ôi điều cao cả kỳ diệu và sự hạ cố lạ lùng! Ôi lòng khiêm hạ thăm sâu! Một điều trọng đại mà thật khiêm tốn! Chúa tể càn khôn, Thiên Chúa và là Con Thiên Chúa hạ mình xuống đến trong hình bánh nhỏ mọn để cứu độ chúng ta. Hỡi anh em, hãy nhìn ngắm sự khiêm hạ của Thiên Chúa và trước mặt Người hãy tuân đổ cõi lòng. Anh em hãy hạ mình xuống để Người nâng anh em lên. Vậy anh em đừng giữ lại cho mình bất cứ điều gì, để Chúa là Đấng đã hiến trọn thân mình cho anh em, cũng sẽ nhận lấy toàn thân anh em

Thánh Phanxicô Assisi

Thư gửi toàn Dòng II, 26-29

- [1] X. Lê Cả, *Sermo LXXIV: De ascensione Domini II, 1*: “việc nhìn thấy Đấng Cứu thế đã chuyển sang các bí tích”.
- [2] *Tiền tụng Phục sinh III*: “Người đã bị sát tế nhưng không còn chết nữa, dù đã bị giết nhưng vẫn sống luôn mãi”.
- [3] x. *Sách Lễ Rôma*, Lễ Đêm Phục sinh.
- [4] x. Augustinô, *Enarrationes in psalmos. Ps. 138,2*; Lời nguyện sau bài đọc VII giờ Canh thức Phục sinh; lời nguyện tiến lễ, lễ cầu cho Hội Thánh mẫu B.
- [5] x. Augustinô, *In Ioannis Evangelium tractatus XXVI, 13*.
- [6] x. Thông điệp **Mediator Dei** (20.11.1947), AAS 39 (1947) 532.
- [7] AAS 56 (1964) 34.
- [8] R. Guardini *Liturgische Bildung* (1923) in *Liturgie und liturgische Bildung* (Mainz 1992) trg 43.
- [9] R. Guardini *Der Kultakt und die gegenwärtige Aufgabe der Liturgischen Bildung* (1964) in *Liturgie und liturgische Bildung* (Mainz 1992) trg 14.
- [10] *Nghi thức Truyền chức* 1990.
- [11] Lê Cả, *Sermo LXIII: De Passione Domini III, 7*.
- [12] Irenæus Lugdunensis, *Adversus hæreses IV,20,7*.
- [13] R. Guardini *Liturgische Bildung* (1923) trong *Liturgie und liturgische Bildung* (Mainz 1992) trg 36.
- [14] *Cantico delle Creature*, Fonti Francescane, trg 263.
- [15] R. Guardini *Liturgische Bildung* (1923) trong *Liturgie und liturgische Bildung* (Mainz 1992) trg 99.
- [16] x. *Quy chế tổng quát Sách lễ Rôma số* 45; 51; 54-56; 66; 71; 84; 88; 271.
- [17] x. Tông huân **Evangelii gaudium**, (24.11.2013) số 135-144.
- [18] x. *Quy chế tổng quát Sách lễ Rôma số* 310.
- [19] Lời nguyện cung hiến nhà thờ và bàn thờ.
- [20] *Sách lễ Rôma*, Nghi thức Thánh lễ.
- [21] *Sách lễ Rôma*, Nghi thức Thánh lễ.
- [22] x. *Quy chế tổng quát Sách lễ Rôma số* 78-79.
- [23] x. Phaolô VI, **Tông hiến Missale Romanum** (3.4.1969) AAS 61 (1969) 222.
- [24] *Sách lễ Rôma*, Nghi thức Thánh lễ.